TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 56/2025/QĐST – DS	*Thanh Trì, ngày 14 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 66/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ Tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q- Chức vụ - TP xử lý nợ

Người được ủy quyền: Ông Vương Văn T– Chức vụ: Trưởng bộ phận Xử lý nợ

Ông Nguyễn Thế K– Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1991

Thường trú và nơi ở: Đội 9, xã C, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị T còn nợ và phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là VPBank) tổng số tiền theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 16/01/2023 tạm tính đến hết ngày 06/8/2025 là: Nợ gốc: 79.984.987 đồng; Lãi 88.158.677 đồng; Phí thường niên: 1.251.849 đồng; Tổng: 169.395.513 đồng (*Một trăm sáu mươi chín triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm mười ba đồng*). Khoản nợ vay Hợp đồng số LD2402302061 ngày 23/01/2024 tạm tính đến hết ngày 06/8/2025 là: Nợ gốc: 308.072.066 đồng; Lãi 155.993.360 đồng; Lãi chậm trả: 19.531.223 đồng; Tổng: 483.596.649 đồng (*Bốn trăm tám mươi ba triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi chín đồng*). Tổng số tiền với 02 khoản nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 16/01/2023 và Khoản nợ vay Hợp đồng ngày 23/01/2024 tạm tính đến hết ngày 06/8/2025 bà Tphải thanh toán trả cho Ngân hàng V là: 652.992.162 đồng (*Sáu trăm năm mươi hai triệu chín trăm chín mươi hai nghìn một trăm sáu mươi hai đồng*)

2.2. Kể từ ngày 07/8/2025, Bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V, tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 16/01/2023 và Khoản nợ vay Hợp đồng số LD2402302061 ngày 23/01/2024. Cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.059.843 đồng (*Mười lăm triệu không trăm năm mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng)*

2.4. Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 3.726.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội theo biên lai số 0000705 ngày 15/7/2025.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Hứa Thị Hà

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 11 – Hà Nội;*
- *Phòng THADS số 11 – Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*